

## I U KHO N THAM CHI U

**V trí:** T v n trong n c: Tr ãng Nhóm nghiên c u kiêm Chuyên gia v b nh d i: Nghiên c u i n hình v phòng ch ng b nh d i B c Giang – Vi t Nam và khuy n ngh nh m m b o t c m c tiêu trong Chi n l c qu c gia kh ng ch và t i n t i lo i tr B nh d i giai o n 2017-2021 t c p t nh n c p a ph ãng

**a i m th c hi n:** Hà N i và th c at i B c Giang

**Th i gian:** 7/2018 – 9/2018

**Báo cáo:** Giám c d án qu c gia, D án SCOH2.

### 1) Gi i thi u chung

Vi t Nam là qu c gia n m trong vùng có nguy c t ãng i cao i v i các b nh truy n nhi m m i n i (EID), bao g m các b nh truy n lây t ãng v t sang ng i do s t i p xúc gi a ng i v i ng i, ng i v i v t nuôi, ãng v t hoang dã và h sinh thái. Vi c gi i quy t các hành vi r i ro liên quan ãn an ninh sinh h c c a v t nuôi và nuôi, buôn bán và tiêu th ãng v t hoang òi h i ph i có m t n l c lâu dài.

Trong nh ãng n m qua, Chính ph Vi t Nam (CP) ã và ãng tích c c t ãng c ãng áp d ãng ph ãng pháp ti p c n M t S c Kh e i v i các b nh truy n nhi m m i n i (EID). Các n l c c p qu c gia hi n ã c th hi n trong K ho ch Chi n l c M t s c kh e Qu c gia Phòng ch ãng B nh truy n lây gi a ãng v t và ng i (OHSP), giai o n 2016-2020, trong ó ra k ho ch 5 n m nh m gi m tác ãng c a b nh ãn s c kh e con ng i và các tác ãng khác. OHSP c p ãn 7 l nh v c tr ãng tâm, bao g m t ãng c ãng n ãng l c M t S c Kh e, và áp d ãng cách ti p c n M t S c Kh e nh m qu n lý các tr ãng h p kh n c p v d ch b nh liên quan ãn ãng i b t ãng n t ãng v t, các tác ãng nh có kh ãn ãng lây b nh gi a ãng v t và ãng i m c dù ch a xu t hi n, virut cúm lây t ãng v t sang ng i có kh ãn ãng bi n thành ãng i d ch, b nh d i, b nh kháng kháng sinh (AMR) và các b nh truy n lây gi a ãng v t và ãng i c n c u tiên quan tâm khác. Tham kh o thêm v OHSP t i <http://onehealth.org.vn/documents/the-viet-nam-ohsp-2016-2020-final/203.html>.

B nh d i là m t b nh truy n lây t ãng v t sang ng i r t nguy hi m và ã tr thành i d ch h u h t các qu c gia ASEAN, trong ó Vi t Nam ã phát hi n c 74 ca ãng i vào n m 1997.<sup>1</sup> B nh d i ã c xác ãnh là m t trong nh ãng b nh truy n lây t ãng v t sang ng i c n c u tiên gi i quy t Vi t Nam<sup>2</sup> và là m t ví d i n hình c a c n b nh lây t ãng v t sang ng i. Ph ãn l ãn các ca nhi m ãng i Vi t Nam u do ti p xúc v i chó d i. Nh ã ã trình bày trong OHSP, b nh d i “là b nh r t phù h p v i các tiêu chí c a cách ti p c n M t S c kh e, và gi i quy t v n ãng này s em l i m t c h i thi t th c giúp xây d ãng các c h i u ph i và h p tác liên ngành hi u qu Vi t Nam.”<sup>3</sup>

<sup>1</sup> B Y t , Vi t Nam

<sup>2</sup> Thông t S 16/2013/TTLT-BYT-BNN ngày 27/05/2013.

<sup>3</sup> K ho ch Chi n l c M t s c kh e Qu c gia v phòng ch ãng b nh truy n lây t ãng v t sang ng i (OHSP), 2016-2020, tr.78

Việt Nam cam kết loại trừ bệnh dịch phù hợp với Chi nhánh ASEAN và Loại trừ Bệnh dịch (ARES).<sup>4</sup> Chương trình Quốc gia về Kiểm soát và Loại trừ Bệnh dịch ở Việt Nam trong giai đoạn 2017-2021 đã chính thức được thông qua vào tháng 2/2017. Kế hoạch này đã phê duyệt cách tiếp cận Một Sức khỏe và bao phủ tất cả các trẻ từ kiểm soát bệnh tật cho BNN&PTNT, Bộ Y tế và các bên liên quan khác và phù hợp với ARES cũng như các nghị quyết toàn quốc về kiểm soát và loại trừ bệnh dịch của WHO, FAO, OIE và Liên minh Toàn cầu về Kiểm soát Bệnh dịch (GARC) thông qua.

Loại trừ bệnh dịch ở Việt Nam và quy mô cấp vùng phụ thuộc vào việc kiểm soát bệnh dịch chó, cũng với chính sách phòng ngừa phòng sau phẫu thuật (PEP) cũng như tiếp xúc với chó có khả năng bệnh dịch. Chương trình quốc gia này đã xác định mục tiêu tiếp cận kiểm soát bệnh dịch chó và nghị quyết năm 2021 nhằm thực hiện mục tiêu cùng là loại trừ hoàn toàn bệnh dịch. Chương trình cũng đưa ra các mục tiêu chính trong ngành nông nghiệp, cụ thể như sau:

- Lập danh sách các hộ nuôi chó tại hơn 95% xã, phường, thị trấn.
- Phấn đấu tất cả tiêm vắc-xin cho chó tại các xã, phường, thị trấn là trên 85%.
- Không có ca mắc bệnh dịch mị nào phát hiện tại hơn 70% tỉnh thành trong hai năm liên tiếp.

Báo cáo về kết quả phòng ngừa và kiểm soát bệnh dịch ở ngành nông nghiệp năm 2017 cho thấy sự khác biệt đáng kể giữa các tỉnh vùng sản xuất chó dịch và sản xuất bệnh dịch mị, mức bao phủ các chương trình tiêm phòng và đăng ký hộ nuôi chó.<sup>5</sup> Tất cả các mục tiêu của Chương trình quốc gia, cần có sự hỗ trợ và nỗ lực của nhiều nhà đầu tư qua các rào cản trong việc tiêm vắc-xin phòng dịch cho chó và các sáng kiến liên quan khác tiếp cận địa phương.

Giai đoạn hai của dự án Tăng cường năng lực Một Sức khỏe ở Việt Nam (SCOH2) do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (BNN & PTNT) phối hợp với Bộ Y tế (MOH) thực hiện, với sự tài trợ của USAID thông qua UNDP nhằm hỗ trợ các Mục tiêu Sức khỏe Việt Nam và các biện pháp truy nã giết mổ và ngăn ngừa (OHP) và Ban chấp hành của BNN & PTNT. Mục tiêu chính của dự án SCOH2 là thực hiện nghiên cứu nhằm hỗ trợ tiếp cận kế hoạch chính sách Một Sức khỏe ở Việt Nam. Các nghiên cứu này được Ban chấp hành OHP xác định dựa trên nhu cầu của các quan chức thực địa của BNN & PTNT và Bộ Y tế cũng như các chuyên gia trong nước và quốc tế khác thuộc Ủy ban tư vấn kỹ thuật (TAC) của dự án.

Hơn nữa, việc cung cấp các thông tin và khuyến nghị rõ ràng cho các nhà hoạch định chính sách quốc gia và các bên liên quan quan trọng về hiện trạng tiếp cận năng lực Một Sức khỏe, hỗ trợ cách tiếp cận hợp tác và các nhân lực nhằm giải quyết các biện pháp truy nã giết mổ và ngăn ngừa và AMR tiếp cận địa phương, SCOH2 sẽ thực hiện một loạt các nghiên cứu trên mô hình địa phương nhằm góp phần xây dựng một hệ thống vận hành Một Sức khỏe quản lý địa phương làm cơ sở xác định các khuyến nghị tiếp cận năng lực Một Sức khỏe và các nhân lực tiếp cận.

<sup>4</sup> Chi nhánh ASEAN và Loại trừ Bệnh dịch (ARES) đã phê duyệt tại Cuộc họp Bộ trưởng Nông nghiệp và Lâm nghiệp ASEAN lần thứ 36 và Cuộc họp Bộ trưởng Y tế ASEAN lần thứ 12 được tổ chức vào tháng 9/2014. Việt Nam là một quốc gia tiên phong trong việc thực hiện ARES.

<sup>5</sup> Cục Thú y (DAH), Báo cáo Hiện trạng kế hoạch tiếp cận loại trừ bệnh dịch giai đoạn 2017-2021, năm 2017 tổ chức tại Hà Nội ngày 19/1/2018

Loại nghiên cứu này sẽ bao gồm nghiên cứu sau đây: Nghiên cứu i n hình v phòng ng a và ki m soát b nh d i chó t i t nh B c Giang và các khuy n ngh m b o t c các m c tiêu Chi n l c Qu c gia v Ki m soát và Phòng ch ng B nh d i giai o n 2017-2021 t c p t nh a ph ng.

D a trên c d li u nh tính và nh l ng, Nghiên c u s mô t tình hình b nh d i chó trong t nh nghiên c u, xác nh các rào c n chính trong vi c hoàn thành các m c tiêu qu c gia v phòng ng a t i n lo i tr b nh d i; các khuy n ngh gi i quy t các rào c n này nh m hoàn thành các m c tiêu qu c gia. Các câu h i chính mà t v n c n tr l i trong nghiên c u g m có:

- Hi n tr ng b nh d i chó và ng i trên a bàn t nh?
- Hi u qu ph i h p liên ngành và các k ho ch nh m phòng ng a, ki m soát và lo i tr b nh d i t i t nh nghiên c u, t quan i m thú y là nh th nào?
- Hi n tr ng tr ng giám sát và báo cáo v ca nhi m b nh d i chó?
- N ng l c xét nghi m c a ngành thú y t nh?
- Hi n tr ng c a các v n chính v phòng ng a và qu n lý liên quan n b nh d i, ng ký chó, th c thi các quy nh v phòng ng a b nh d i (m i n phí c c g i, ng ký, ch ng ng a, vv), qu n lý vi c sinh s n và buôn bán chó, nâng cao nh n th c c ng ng, v.v.)
- Các lý do chính c a vi c nuôi chó trong nhà (b n ng hành, chó gi nhà, nuôi gi t th t và các lý do khác) là gì? c tính s l ng chó hoang ho c chó không c r m m th ng xuyên?
- Y u t d ch t i v i b nh d i chó và ng i ã c ngành y t t i t nh nghiên c u phân tích nh th nào? Các ca b chó c n, ca nghi nhi m và ca nhi m c i u tra và qu n lý nh th nào? Các bài h c kinh nghi m ã c áp d ng nh th nào trong toàn b n l c nh m ki m soát b nh d i t nh?
- Các rào c n chính trong vi c hoàn thành các m c tiêu trong chi n l c qu c gia v phòng b nh d i liên quan n tiêm phòng v c-xin cho chó, ng ký chó, vv?
- Các khuy n ngh chính nh m t ng c ng chính sách phòng ch ng và lo i tr b nh d i, ngu n l c và hành ng m i cập Vi t Nam trên c s các bài h c kinh nghi m t t nh nghiên c u?

i u kho n tham chi u này c xây d ng l a ch n m t Chuyên gia t v n trong n c vào v trí Tr ng Nhóm nghiên c u kiêm Chuyên gia v b nh d i chó nh m th c hi n Nghiên c u này (sau ây g i t là 'Nhà th u T v n'). M t chuyên gia t v n trong n c khác s c d án huy ng m nh n v trí Chuyên gia Nghiên c u Xã h i nh m h tr , óng góp ý ki n chuyên môn và xây d ng các báo cáo l u vào cho Nghiên c u t ng th này, trong ó u tiên t p trung nghiên c u KAP v tiêm phòng v c-xin cho chó, ng i nuôi/ch s h u chó và các bên liên quan.

Nhà th u T v n s ch trì vi c thi t k n i dung chi ti t và ph ng pháp lu n nghiên c u và thu th p thông tin và rà soát các tài li u, báo cáo liên quan, th c hi n nghiên c u th c a c p t nh, huy n và xã B c Giang, ch trì so n th o d th o báo cáo, trình bày các phát hi n, hoàn thi n và n p Báo cáo nghiên c u cu i cùng.

## 2) Mục tiêu nhiệm vụ

Mục tiêu nhiệm vụ của TVN là chỉ đạo và ủng hộ các thông tin vào then chốt triển khai nghiên cứu in hình này và phòng ngừa bệnh di chứng trong tỉnh Bắc Giang, Việt Nam và các khu vực nhằm hoàn thành các mục tiêu của Chiến lược Quốc gia về Phòng ngừa Bệnh di chứng giai đoạn 2017-2021 tiếp cận xu hướng phát triển. Báo cáo nghiên cứu kết quả các kết quả nghiên cứu tài liệu từ các nguồn sẵn có và nghiên cứu hiện trường tại tỉnh Bắc Giang và xử lý các ý kiến từ các bên liên quan từ các tiếp cận, tiếp cận và kết quả.

## 3) Quy mô nhiệm vụ

Sau đây là các nhiệm vụ chính của Nhà thầu Việt Nam là nhân sự chính trong Nhiệm vụ TVN này:

1. Dựa trên các tham vấn ban đầu, chỉ đạo và ủng hộ ý kiến chủ chốt báo cáo khi nghiên cứu và kế hoạch nhân sự chi tiết cho việc xây dựng Hệ thống, bao gồm việc thiết kế các nội dung chi tiết và phương pháp luận của Nghiên cứu xuất. Kế hoạch nhân sự của dự án cho phù hợp với các yêu cầu nghiên cứu thực địa và phi thực địa trình Dự án SCOH2 và UNDP xem xét. Sau khi hoàn thiện, Kế hoạch sẽ được gửi cho tỉnh Bắc Giang trước khi tiến hành nghiên cứu thực địa.
2. Chỉ đạo nhân sự và ủng hộ ý kiến thu thập và rà soát các thông tin và nghiên cứu sẵn có, bao gồm việc thiết kế các cuộc họp và làm việc với các tổ chức trong nước và quốc tế, theo dõi các dự án và chương trình có liên quan tại Hà Nội thu thập thông tin và tài liệu.
3. Xây dựng và thử nghiệm các công cụ khảo sát và phỏng vấn xuất, bằng hình thức tiến hành nghiên cứu thực địa, dự án nhân sự các công cụ dựa trên kết quả thực địa và ý kiến ủng hộ từ Dự án SCOH2 và UNDP.
4. Chỉ đạo và phối hợp nhân sự nghiên cứu hiện trường, dự kiến với các hoạt động sau:
  - a. Tiến hành phỏng vấn theo mẫu và bằng hình thức với các cán bộ liên quan tiếp cận, huyện và xã (lãnh đạo thị trấn, huyện, xã).
  - b. Tiến hành phỏng vấn theo mẫu và bằng hình thức với đội ngũ nhân sự địa phương liên quan của lãnh đạo thị trấn, huyện và xã (lãnh đạo thị trấn, huyện, xã).
  - c. Tiến hành phỏng vấn theo mẫu và bằng hình thức với đội ngũ nhân sự địa phương của các tổ chức quần chúng, hiệp hội, tổ chức dân sự xã hội tiếp cận, huyện và xã (lãnh đạo thị trấn, huyện, xã).
  - d. Thu thập và rà soát văn bản pháp luật, chính sách, tài liệu tham khảo và các tài liệu có liên quan khác liên quan.
5. Chỉ đạo và phân tích các số liệu định tính và định lượng thu thập trong quá trình rà soát các nghiên cứu sẵn có và qua quá trình thực địa hiện trường.
6. Trình bày các kết quả nghiên cứu dưới dạng báo cáo các bên liên quan chính. Hình thức này sẽ do dự án SCOH2 thiết kế tại Hà Nội hoặc Bắc Giang.
7. Xem xét các ý kiến ủng hộ của Dự án và các bên liên quan trực tiếp và gián tiếp, xây dựng Báo cáo dự thảo. Ủng hộ sự kiện và bổ sung các yếu tố vào nghiên cứu KAP với các nhân viên tiêm chủng, người nuôi chó/chăn chó và các bên có liên quan khác.
  1. Thu thập và phân tích các số liệu định tính và định lượng thu thập trong quá trình rà soát các nghiên cứu sẵn có và qua quá trình thực địa hiện trường nhằm tiến hành đánh giá thực địa.

2. Trình bày d th o k t qu nghiên c u t i H i th o có s tham gia c a các bên liên quan then ch t. H i th o này s do d án SCOH2 t ch c t i Hà N i ho c t i t nh nghiên c u.
3. Tì p thu ph n h i c a cán b D án và các bên liên quan tr c t i p ho c t i h i th o, xây đ ng Báo cáo d th o y , bao g m ph n m u, k t lu n và các ph n n i dung ánh giá th ch . Ph n h i và t ng h p các ý ki n nh n xét v nghiên c u KAP t bác s thú y tiêm phòng cho chó, ng i nuôi chó/ch chó và bên liên quan khác.
4. Tì p thu ý ki n ph n h i t cán b D án và các bên liên quan khác, ch trì vi c so n b o báo cáo chính th c, trong ó ã t ng h p các ý ki n nh n xét nh n xét v nghiên c u KAP t bác s thú y tiêm phòng cho chó, ng i nuôi chó/ch chó và bên liên quan khác.

#### **4) Th i gian, a i m th c hi n nhi m v và a i m th c a đ ki n**

Th i gian th c hi n nhi m v là 25 ngày làm vi c trong kho ng th i gian t tháng 7 – 9/2018.

D ch v t v n c th c hi n t i nhà t i Hà N i và i th c a t i t nh B c Giang, m t s chuy n th m V n phòng SCOH2, B NN & PTNT, V n phòng UNDP ho c các a i m khác t i Hà N i s b trí tr c. Nhà th u t v n d ki n s dành ít nh t 8 ngày làm vi c cho 2 chuy n công tác t i t nh B c Giang.

Nhà th u t v n s li t kê chi phí i l i bao g m chi phí di chuy n gi a các a i m th c a trong xu t tài chính.

#### **5) S n ph m cu i cùng**

Nhà th u T v n s ch u trách nhi m giao n p các s n ph m sau b ng ngôn ng Ti ng Vi t và Ti ng Anh.

- Báo cáo kh i ng nêu chi ti t cách t i p c n, ph ng pháp lu n và k ho ch công tác th c hi n nghiên c u.
- Danh m c các a i m nghiên c u c th xu t (huy n/xã) nêu rõ lý do xu t.
- Câu h i kh o sát, ph ng v n, b ng h i và các công c khác th c hi n nghiên c u.
- Báo cáo nghiên c u t ng th , trong ó ã t ng h p các ý ki n nh n c t nghiên c u KAP v vaccin chó đ i, ng i nuôi chó/ ch chó và các bên liên quan, cùng kèm theo các khuy n ngh đ a trên k t qu nghiên c u.
- B ng tính Excel bao g m các s li u và phân tích k t qu th c a.
- Các tài li u h tr liên quan bao g m danh sách ng i tham gia h i th o, th gi i thi u, bài trình bày v.v. các ghi chép và ý ki n óng góp ghi nh n t i các cu c tham v n và ý ki n óng góp t D án, các H i th o tham v n và các cu c h p v i các bên liên quan; nh ch p và đ li u thu th p trong quá trình th c a.
- Danh sách các tài li u tham kh o trong ó phác th o các thông tin ã thu th p và c phân tích trong quá trình rà soát tài li u và th c hi n các chuy n th c a

#### **6) K ho ch th c hi n đ ki n:**

Nhà th u t v n d ki n s th c hi n các nhi m v sau và s cung c p các s n ph m theo yêu c u (b ng ti ng Anh và ti ng Vi t) theo quy nh. Đ i ây là các m c th i gian giao n p các k t qu /s n ph m u ra chính.

Nhiệm vụ / Sản phẩm	Thời hạn
1. Báo cáo khởi kiện và kế hoạch làm việc chi tiết, bao gồm thời gian nội dung và phương pháp luận nghiên cứu chi tiết xuất	10/7/2018
2. Thu thập và rà soát các tài liệu liên quan	15/7/2018
3. Thời gian, thí nghiệm và hoàn thiện các công cụ phỏng vấn và khảo sát và bảng hỏi	20/7/2018
4. Thời gian các hoạt động nghiên cứu thực địa	10/8/2018
5. Phân tích và phân tích các dữ liệu định tính và định lượng	20/8/2018
6. Trình bày dự thảo kết quả nghiên cứu	01/9/2018
7. Dự thảo Báo cáo cuối cùng	15/9/2018
8. Báo cáo cuối cùng	30/9/2018

### 7) Kiểm soát sản phẩm và giám sát tiến

- Nhà thầu sẽ phối hợp chặt chẽ và định kỳ hàng tuần với Ban quản lý SCOH2 (Ban Thư ký OHP), bao gồm báo cáo tiến độ cho Giám đốc Dự án quốc gia và báo cáo hàng ngày cho Trưởng Ban Thư ký.
- Nhà thầu sẽ nộp hồ sơ (tính toán trong vòng 24 giờ) về các yêu cầu kỹ thuật và các trao đổi khác từ phía Giám đốc Dự án quốc gia và Trưởng Ban Thư ký.
- Các sản phẩm Báo cáo sẽ nộp cho Ban QLDA SCOH2 (Ban thư ký OHP) xem xét và phê duyệt. Tất cả các sản phẩm báo cáo gửi về Giám đốc Dự án quốc gia, Cố vấn kỹ thuật Quốc tế và Cán bộ Chương trình của UNDP phê duyệt dự án SCOH2 kiểm tra kỹ thuật và thông qua.

### 8) Yêu cầu chuyên môn và kinh nghiệm làm việc

Tất cả nhân viên có kinh nghiệm sâu rộng trong việc thực hiện nghiên cứu trong các lĩnh vực liên quan tại Việt Nam.

Các yêu cầu về kinh nghiệm làm việc và chuyên môn về Nhà thầu như sau:

- Bằng chứng về lĩnh vực có liên quan. Có thể hình thành qua các yêu cầu về hồ sơ nhân sự có chứng minh kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực này.
- Có ít nhất 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu có liên quan.
- Có ít nhất 10 kinh nghiệm liên quan trực tiếp về bệnh di truyền và M t S c kh e là m t l i th .
- Có ít nhất 5 năm kinh nghiệm làm Trưởng nhóm các nghiên cứu về thực địa ở các nhóm dân số liên ngành.
- Kỹ năng phân tích dữ liệu
- Kỹ năng giao tiếp và viết tiếng Anh và tiếng Việt tốt

- Có khả năng làm việc linh hoạt trong các môi trường văn hóa khác nhau và với nhiều bên liên quan khác nhau.

STT	Tiêu chí	Điểm
1	Bằng thức sự liên quan. Có thể hình thành qua các yêu cầu về học vấn có chứng minh kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực này.	150
2	Có ít nhất 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu có liên quan.	100
3	Có ít nhất 10 kinh nghiệm liên quan trực tiếp về bệnh tật. Kinh nghiệm về y tế công cộng và M t S c kh e là m t l i th .	150
4	Có ít nhất 5 năm kinh nghiệm làm Trưởng nhóm các nghiên cứu thực hiện bởi các nhóm chuyên môn liên ngành.	100
5	Khả năng phân tích tài liệu	200
6	Khả năng giao tiếp và viết tiếng Anh và tiếng Việt tốt	100
7	Có khả năng làm việc linh hoạt trong các môi trường văn hóa khác nhau và với nhiều bên liên quan khác nhau.	100
8	Có khả năng tốt trong việc xây dựng báo cáo cho Liên Hợp Quốc	100
		1,000

### 9) Kiểm tra chi tiêu và tài chính

Các khoản thanh toán sẽ dựa trên tiến độ giao nộp sản phẩm, tức là khi Tiến độ giao nộp các dịch vụ quy định trong KTC. Nhà thầu sẽ thanh toán theo các điều kiện sau:

- Khoản thanh toán đầu tiên trị giá 10% giá trị hợp đồng sẽ thanh toán sau khi Tiến độ nộp và các chi phí thu nhập Báo cáo chi tiêu và danh sách các tài liệu nghiên cứu xuất;
- Khoản Thanh toán lần 2 trị giá 20% giá trị hợp đồng sẽ thanh toán khi Tiến độ nộp và các chi phí thu nhập các công việc nghiên cứu;
- Khoản thanh toán lần ba trị giá 40% giá trị hợp đồng sẽ thanh toán khi Tiến độ nộp và các chi phí thu nhập các kết quả sơ bộ và dự thảo báo cáo;
- Khoản thanh toán cuối cùng trị giá 30% sẽ thanh toán sau khi Tiến độ nộp và phê duyệt tất cả các sản phẩm theo hợp đồng.

### 10) Hỗ trợ hành chính và các tài liệu tham khảo

Ban Thư ký OHP sẽ cung cấp các hỗ trợ hành chính trong khi làm việc với cách là BQLDA SCOH2. Các bản sao tài liệu và các báo cáo liên quan sẽ được cung cấp cho Nhà thầu khi bắt đầu nhiệm vụ. Ban QLDA sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận các cuộc họp với các bên liên quan chính tại Hà Nội, và sắp xếp tiếp cận chi tiết trình bày kết quả nghiên cứu sơ bộ. BQLDA sẽ hỗ trợ việc công bố thông tin các bên liên quan chính để tiếp nhận yêu cầu tạo điều kiện và hỗ trợ cho Nhà thầu thực hiện nghiên cứu và các chuyên đề khác.

### 11) Yêu cầu Tiến độ có mặt tại địa điểm chính nhiệm vụ

KHÔNG CẦN  THỜI THOẢNG  KHÔNG LIÊN TỤC  TOÀN THỜI GIAN

